

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 44

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 23)

DẠ-MA THIÊN (Phần 9)

Lại nữa, về phần nghiệp, nếu người sinh Thiên chưa từng bố thí, chỉ nhờ trì giới mà được sinh Thiên thì chỉ có đầy đủ một loại công đức. Công đức này dục kém hơn các vị Thiên khác. Do nhân duyên của nghiệp chứng tỏ con người hơn chư Thiên.

Vào lúc ấy, Phật Tỳ-bà-thi nói kệ:

*Con người bố thí rồi
Liên sinh vào đường lành
Thiên không thể bố thí
Vì đó là kết quả.
Con người là nghiệp nhân
Kết quả là sinh Thiên
Tất cả do nhân quả
Không nhân thì không quả.
Niệm niệm mãi không dừng
Chuyển rồi không trở lại
Khi nghiệp quả sắp hết
Phải nên làm phước đức.
Tất cả tâm lực ấy
Hay khiến mạng lưu chuyển
Cho nên người có trí
Không vì mình làm ác.
Nên không còn phải sợ
Các khổ trong vị lai
Người khổ nào như vậy
Do dây si trói buộc.
Báu bố thí giữ giới
Ai có được trong tâm
Sinh vào trời, vào người
Hoặc đến con đường lành.
Hữu vi sinh trụ diệt
Đều là do vô thường
Những cái vui hữu vi
Cũng vô thường như vậy.
Tuy hoại mà sinh tham
Niệm niệm động không dừng
Thích sống cũng như thế*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì vậy nên xả ly.

Pháp như vậy, tất cả pháp hữu vi đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Tất cả thế gian có vô lượng khổ não, đầy khắp mọi nơi, có năm loại trói buộc, trói buộc hàng trời, người, khiến cho ngu si mù tối, ái dục hủy hoại, tâm chỉ ham ưa tham dục. Tất cả ngu si trói chặt phàm phu, luyến ái ràng buộc lẫn nhau như chim ở trong lồng. Tất cả hàng trời, người trôi lăn thường xuyên trong đường sinh tử.

Do nghĩa ấy, hoặc người hoặc trời, hoặc sống hoặc vui, đừng sinh trưởng thường còn, mà đối với tất cả các pháp ở thế gian không sinh trưởng thường còn, không làm vô lượng sự phân biệt, lại thực hành đầy đủ mười hai loại bố thí. Bố thí như vậy trong chư Thiên không có, chỉ loài người mới có. Chư Thiên chỉ hưởng quả. Nếu hưởng hết sẽ mục rã, hư hoại, thoái đọa không còn ở cõi trời. Thế nào là đầy đủ mười hai loại bố thí?

1. Phương xứ đầy đủ.
2. Thời tiết đầy đủ.
3. Công đức đầy đủ.
4. Đầy đủ sự đáng yêu.
Đó là vật ưa thích.
5. Ruộng phước đầy đủ.
6. Việc bố thí cho người đói khát.
7. Bố thí với lòng tin.
8. Không cầu mà đầy đủ công đức bố thí.
9. Có tâm hoan hỷ, bố thí vợ con.
10. Tâm lựa chọn với sự kính trọng, đem cả thân mình ra mà bố thí.
11. Bố thí mà không có tâm coi khinh đối với thế gian.
12. Bố thí không cầu báo đáp.

Người có mười hai loại bố thí như vậy, lại có đầy đủ công đức trì giới được sinh lên trời, hết phước liền thoái đọa. Vì vậy Thiên chúng nên từ bỏ việc làm phóng dật. Người đủ mười hai loại bố thí trong ấy như vậy sẽ làm Chuyển luân vương, của cải dồi dào, hoặc sinh lên trời, hoặc nơi tương tự cõi trời.

Lại có mười hai loại bố thí không thanh tịnh. Những gì là mười hai loại không thanh tịnh?

1. Bố thí không bình đẳng đối với nhiều người, đối với chúng hòa hợp, đối với chúng Tăng đều có giới hạnh, trí tuệ và công đức đầy đủ như nhau. Sự bố thí không thanh tịnh này được quả báo nhỏ.

2. Hoặc nam hoặc nữ, do sự tham dục mà nam bố thí cho nữ, hoặc nữ bố thí cho nam. Đó là sự bố thí không thanh tịnh thứ hai.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ ba là do sợ hãi mà bỏ vật ra bố thí cho nhà vua, cho thầy dạy như Sa-môn, Bà-la-môn. Người đó nghĩ như vậy: Nếu ta dâng nạp cho nhà vua, khi ta bị khổ ách, nhà vua có thể cứu ta. Đây chẳng phải do nhân duyên tu, tư mà bố thí nên gọi là bố thí không thanh tịnh.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ tư là bố thí với tâm si mê, như Bà-la-môn ngoại đạo kia lập trai hội bố thí. Đó là sự bố thí không thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, sự bố thí không thanh tịnh thứ năm là thấy người khác bố thí, không biết người kia có giữ giới hay không, không biết người kia có trí tuệ hay không, có yên tịnh hay không, có thiện định hay không, chỉ thấy người khác bố thí thì làm theo, chớ mình không tự suy nghĩ. Bố thí như vậy gọi là sự bố thí không thanh tịnh thứ năm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sự bố thí không thanh tịnh thứ sáu là: Người xin phải năn nỉ khổ nhọc mới cho. Đây là sự bố thí không thanh tịnh thứ sáu.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ bảy là biết người có vật, vì muốn cho người tin, tạo phương tiện để chiếm đoạt nên đem vật cho người. Sau đó người này làm ác, gây đủ thứ thiệt hại. Người này vì muốn cầu lợi nên đem vật đi cho. Đây là sự bố thí không thanh tịnh thứ bảy.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ tám là: Vì muốn phá hoại sự hòa hợp của người mới đem vật đi bố thí và kết bạn cùng với hai người đó, khiến họ lừa nhau để thu lợi, làm cho họ khổ đau. Đó là sự bố thí không thanh tịnh thứ tám.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ chín là: Vì muốn kết thân nên đem vật cho người, hoặc nam bố thí cho nữ, hoặc nữ bố thí cho nam. Đây là sự bố thí không thanh tịnh thứ chín.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ mười là: Vì việc làm ăn, người ấy mua nhiều thức ăn và các vật đủ loại như lúa, đậu, rau, quả, tất cả tạp vật đợi đến ngày trai hội đem bán mắc để thu lời, được vật dụng rồi mới đem bố thí chút ít. Đây gọi là sự bố thí không thanh tịnh thứ mười.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ mười một là: Vì muốn nổi tiếng nên đem vật để bố thí. Đây là sự bố thí không thanh tịnh thứ mười một.

Sự bố thí không thanh tịnh thứ mười hai là thấy vợ con họ nghèo đói, người ấy đem đồ vật cho họ nhưng trong tâm không có ý nghĩ tốt đẹp. Đây là sự bố thí không thanh tịnh thứ mười hai.

Tất cả sự bố thí này đều không có suy nghĩ. Do không có suy nghĩ nên không có quả báo. Nếu suy nghĩ tăng trưởng thì có thể xa lìa sự cấu uế. Giống như áo dơ đem giặt với nước tro áo liền sạch, cũng vậy nếu thêm vào sự suy nghĩ thì việc bố thí đó sẽ thành tự.

Vào lúc ấy, Phật Tỳ-bà-thi nói kệ:

*Đủ mười hai công đức
Lìa mười hai cấu uế
Thành tựu thí trong sạch
Trái lại liền dơ bẩn.
Hoặc trời hoặc người nam
Bố thí được sức mạnh
Không thí đọa đường ác
Bố thí sinh đường lành.
Bụi tham lam ganh ghét
Chỉ biết thương vợ con
Người này đọa ngục quỷ
Chỉ mong cầu ăn uống.
Ai mở dây tham lam
Đốn ngã cây ngạo mạn
Diệt trừ khối si ám
Người này nhờ bố thí.
Bố thí đi phía trước
Thí chủ bước theo sau
Bố thí hay chỉ đường*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đi thẳng sang đời khác.
Người tắm nước bố thí
Thao hương thơm giữ giới
Trí tuệ rộng không dơ
Vượt khổ đến bờ kia.
Trượng phu có ba đèn
Đốt lên vì lợi ích
Gọi là trí thí giới
Hay trừ được tội lỗi.
Tham ái rất sâu rộng
Sóng si rất cuộn cuộn
Do giữ giới tu trí
Vượt qua biển khổ này.
Tâm không điều rồi ren
Nơi nào cũng vướng mắc
Pháp bố thí, trì giới
Có thể buộc tâm ấy.
Ba vị thầy thuốc này
Hay trừ bệnh phiền não
Trí bố thí, giữ giới
Thường xuyên khiến an lạc.
Tâm có lỗi phóng dật
Phân biệt và đối trá
Trí bố thí, trì giới
Ba thứ buộc tâm này.
Ba loại hơn lửa dữ
Đốt tất cả thế gian
Nước trí dập lửa xong
Được Niết-bàn vắng lặng.*

Phật Tỳ-bà-thi chép kinh này ở trong tháp ấy. Việc bố thí này chỉ con người mới có thể thực hành, còn chư Thiên thì không thể. Do nhân duyên ấy, con người hơn chư Thiên. Chư vị đã biết bố thí như vậy, đối với những cảnh giới phải khéo giữ tâm, chớ có phóng dật. Khéo giữ tâm rồi nên khiến cho phiền não và tội lỗi lớn không thể phát sinh trong tâm. Nếu có sinh ra, có thể dùng lửa trí tuệ để thiêu đốt. Lửa trí đốt phiền não liền đến nơi bất thoái đệ nhất, không sinh, không già, không chết, không chấm dứt. Như vậy cần phải xả bỏ phóng dật đáng ghét.

Lại nữa, Thiên chúng còn có việc khác lưu chuyển ý bị khiếp nhục, nhục nhã, hổ thẹn. Đó là vào giờ ăn, quả báo thấp kém của mình hiện ra trước mặt nên hổ thẹn. Do oai lực của nghiệp có thượng, trung, hạ nên quả báo cũng có các bậc thượng, trung, hạ. Vị Thiên ấy không thể bố thí một vật nhỏ cho vị Thiên khác, không thể đem nghiệp của mình chuyển sang cho người khác là vì lúc làm người bố thí thức ăn vào giờ ăn hoặc là giữ giới nên được thức ăn như vậy. Vị Thiên ấy thấy thức ăn của người khác đầy đủ sắc hương vị tốt đẹp hơn mình, thấy như vậy rồi tâm sinh hổ thẹn. Nếu vui chơi trong vườn, ao sen thì tất cả các thú vui đều tương ứng với nghiệp. Vui chơi xong, thấy các vị Thiên khác thọ hoan lạc thì trong tâm hổ thẹn, cúi đầu, rụt cổ.

Trong chư Thiên có năm loại hổ thẹn. Những gì là năm?

Một là vào giờ ăn, thấy các vị Thiên khác có thức ăn màu cam lồ trắng, còn thức ăn của mình thì không thanh tịnh, hoặc là màu đỏ. Lúc ăn gần nhau thấy việc này thì rất hổ thẹn. Đây là sự hổ thẹn đầu tiên.

Sự hổ thẹn thứ hai là thấy vị Thiên khác có sắc tướng tươi đẹp, hình dáng, y phục trang nghiêm, có nhiều Thiên nữ dung mạo tuyệt đẹp hầu hạ, cúng dường, thấy rồi liền hổ thẹn.

Điều hổ thẹn thứ ba là thấy vị Thiên khác ở trong hoa sen, bay trên hư không, vườn cây, ngọn núi, trong ao sen, nơi đùa giỡn màu vàng Tỳ-lưu-ly. Do nghiệp vượt trội họ bay nhanh. Nếu chư Thiên nào nghiệp lành ít thì bay chậm, không thể cùng bay song song với các vị khác mà thường bay sau họ, nên cảm thấy xấu hổ với các Thiên nữ.

Điều hổ thẹn thứ tư là chư Thiên vào trong ao sen, ao sen sinh ra sắc, hương, xúc tương ứng với nghiệp. Vị Thiên kém phước thấy rồi sinh hổ thẹn với quyến thuộc.

Điều hổ thẹn thứ năm là nghiệp của chư Thiên như thế nào thì được quả báo như vậy. Chỗ ngồi cũng theo nghiệp. Nếu xưa kia tạo nghiệp lành nhiều thì có tòa ngồi bằng tỳ-lưu-ly xinh đẹp, hoặc tòa bằng châu báu màu xanh, hoặc lại có hoa sen đỏ, được ngồi ở chỗ đẹp đẽ. Nếu là chư Thiên ít phước thì khi ngồi ở chỗ đó, do nghiệp ít nên tòa ngồi vi diệu như vậy liền biến thành vàng, hoặc biến thành bạc, hoặc thành pha lê. Vị Thiên ấy thấy chỗ ngồi đã biến theo đủ các loại tạp nghiệp hoặc nặng hoặc nhẹ. Đã thấy biết rồi vị ấy liền sinh hổ thẹn. Do hổ thẹn uy đức bị giảm sút. Các vị Thiên khác thì uy đức và sắc mặt tăng thượng. Thấy vậy, các Thiên nữ của vị ấy liền rời bỏ. Họ lìa bỏ vị Thiên ít nghiệp lành và đến nương tựa nơi các vị Thiên có nghiệp lành lớn. Lúc vui chơi thọ lạc, các Thiên nữ cùng nhau đến với các vị Thiên khác. Vị Thiên ít nghiệp ấy rất hổ thẹn. Đây là sự hổ thẹn thứ năm đối với quyến thuộc ở trong chư Thiên.

Như vậy, pháp hữu vi không đáng ưa. Pháp hữu vi hay lừa dối, khiến sinh tâm tham. Giống như lá cây xoan, vị nó rất đắng được đem hòa với vị ngọt, thú vui ở cõi trời cũng vậy, khổ nằm lẫn trong vui. Ở cõi trời còn vậy, huống gì chúng sinh ở các đường khác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh hoặc do định nghiệp sinh hoặc do nghiệp bất định sinh, thường chịu khổ không dứt, có vô lượng loại khổ lớn phát sinh.

Giống như trong biển có đủ các dòng nước là do các sông khác nhau chảy vào. Tâm của chúng sinh cũng lại như vậy, chảy liên tục như sông, có đủ các nghiệp, dựa vào nghiệp mà sông tâm phát sinh, tạo nên sức mạnh đẩy khởi các khổ não.

Thiên chúng các ông nên biết, ở đây lường xét như vậy và nêu rõ hết thấy loại khổ khác nhau. Tổng cộng tất cả khổ gồm có ba loại nhân chính, hòa hợp tạo thành đủ các khổ. Ba loại khổ này nếu có ba loại đối trị liền có thể trừ bỏ nó. Những gì là ba? Đó là trí tuệ, trì giới và bố thí.

Bấy giờ, Phật Tỳ-bà-thi nói kệ:

*Nếu tâm không nương tựa
Ba thứ trí, giới, thí
Chúng sinh ấy thường khổ
Không thể được an lạc.
Như các loại nhân duyên
Có bao nhiêu loại nghiệp
Nghiệp mà chúng sinh tạo
Thành tựu quả như vậy.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tất cả đều nhờ duyên
Không gì không nhờ duyên
Hữu vi không hủy hoại
Nhân duyên không thể thấy.
Do bị tâm lừa dối
Hổ thẹn khi bố thí
Người bố thí như vậy
Sẽ không được quả vui.
Hòa hợp và bố thí
Bỏ keo kiệt, ganh ghét
Do thiên thường thọ vui
Không có tâm như vậy.
Đói khát là lửa lớn
Hay thiêu các ngạ quỷ
Do keo kiệt ganh ghét
Người trí nói như vậy.
Ai thường hay bố thí
Nhất định sẽ được vui
Do bố thí được vui
Bố thí là hơn hết.
Thế gian tạo ánh sáng
Thường xuyên tự theo đuổi
Bố thí liền sinh Thiên
Được chư Thiên hầu hạ.
Thí là nơi chân thật
Như Lai nói như vậy
Do nó là chân thật
Thường nên hành bố thí.
Bỏ keo kiệt ganh ghét
Rồi khéo tu nơi tâm
Nếu hay hành bố thí
Được vượt biển sinh tử.
Thí vào ruộng Tam bảo
Ba phần đều thanh tịnh
Quyết định ở ba thời
Thấy quả báo kia ngay.
Trước hết thường bố thí
Đến tinh tấn giữ giới
Trí tuệ hay dứt ái
Đây là đạo rất vui.
Nếu không trừ bỏ ái
Không lợi ích thế gian
Người ấy không thể đến
Niết-bàn không sinh tử.
Thường lừa tâm keo kiệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường thích hành bố thí
Không thí nên đói khát
Đốt thân trong ngục quỷ.
Bố thí được giàu to
Trong thời Càn-thát-bà
Nhờ thí được làm vua
Pháp lành Chuyển luân vương.
Dựa vào đất bố thí
Người trí hay giữ giới
Người giữ giới biết thời
Nhờ trí được giải thoát.
Con đường để thoát khổ
Chư Phật đều khen ngợi
Người mạnh mẽ biết rồi
Nên thường hành bố thí.
Không bố thí sinh Thiên
Hưởng hoan lạc rất ít
Do bố thí làm người
Cả đời được giàu, vui.
Nếu sinh làm súc sinh
Cũng thường hưởng quả vui
Mọi niềm vui bố thí
Là điều người trí nói.
Nếu ở trong ngục quỷ
Cũng có đồ ăn uống
Do bố thí chút ít
Nên được quả như vậy.
Nếu sinh trong địa ngục
Không bị đói khát thiếu
Tất cả nhờ bố thí
Đều được quả như vậy.
Sinh trong đường lây lội
Là nghiệp của chúng sinh
Bố thí được an lạc
Như là gặp cha mẹ.
Sống trên đất bố thí
Thường làm việc bố thí
Thích bố thí, giữ giới
Được thoát các chốn ác.*

Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã răn dạy các Thiên chúng phóng dật như vậy.

Thiên chúng hiểu rồi, tất cả đều thấy rõ quả báo của việc sống trong giới nên chuyên chú giữ giới.

Lại nữa, Thiên chúng ấy, có sự hổ thẹn đó là sự hổ thẹn trong hiện tại do thấy thức ăn nên hổ thẹn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì hổ thẹn nên họ đi dạo chơi trong vườn, trên hoa sen, có nhiều Thiên nữ vây quanh tạo ra đủ loại âm nhạc. Ở trên trời, họ đi trên đất, tâm ưa cái vui của cảnh giới năm dục. Họ thành tựu được việc vui tốt đẹp nhất không thể ví dụ được.

Như vậy, từ chỗ ăn uống ra đi, họ lần lượt đến chỗ các Thiên nữ xinh đẹp. Các Thiên nữ ấy vây quanh họ ca múa đủ năm loại âm nhạc. Họ vui chơi thọ lạc. Nhĩ thức của các vị Thiên đó không biết chán biết đủ. Cảnh giới thật đáng yêu cho nên họ hưởng dục lạc không thể nhàm chán.

Lại nữa, vị Thiên ấy thấy các loại sắc đều đáng yêu, xinh đẹp dịu dàng. Họ nghĩ đến sắc đẹp như ý thích của họ, thấy rồi liền sinh vui vẻ. Sắc ấy có đủ loại ánh sáng, đủ loại màu vẻ khác nhau, đủ loại hình tướng, hoặc ở xa, hoặc ở gần, hoặc ở giữa. Vị Thiên ấy thấy rồi có ý nghĩ như vậy: “Ước gì sắc đẹp ở xa kia có thể đến gần”. Theo ý nghĩ của họ, sắc đẹp đáng yêu ấy liền đến gần. Hoặc là sắc đẹp ở giữa cũng đến theo ý muốn. Nếu nghĩ đến sắc đẹp ở gần, sắc đẹp ở gần liền đến. Nếu nghĩ đến sắc đẹp ở giữa, sắc đẹp ở giữa liền đến. Nếu nghĩ đến sắc đẹp ở xa, sắc đẹp ở xa liền đến. Do nghiệp quả thù thắng nên họ được tùy ý như vậy.

Do nghiệp nhân của họ có thượng, trung, hạ nên quả báo chư Thiên cũng có thượng, trung, hạ. Như vậy, vị Thiên ấy ngậm độc tham ái không biết nhàm chán. Như lửa gặp củi không có bao giờ đủ, người có tâm tham ái cũng không bao giờ biết chán biết đủ đối với cảnh giới. Như vậy trong cõi trời có vô lượng thú vui đủ loại đều không thể làm thỏa mãn vị ấy.

Lại nữa, Thiên chúng, tỷ thức gửi mùi thơm có vô lượng loại, đó là mùi hương của hoa kỳ diệu ở trong vườn trời.

Lại nữa, hoa ấy sinh ra ở trong nhánh cây. Nhánh rủ xuống đất có đủ loại màu sắc, đủ loại hình tướng, đủ các thành phần, đủ loại khác nhau. Hoa nở cùng lượt trong tất cả các thời. Hoa ấy được Thiên nữ hái đem dâng cho Thiên tử gửi. Hoặc là gió thổi, mùi hương bay đến chỗ Thiên tử, Thiên tử gửi xong dục vọng phát sinh, Thiên tử liền thọ hưởng dục lạc.

Lại nữa, thân tướng của chư Thiên ở trong cõi trời trang nghiêm kỳ diệu, trên đầu được trang điểm bằng châu báu anh lạc thích hợp với chư Thiên ấy. Tùy theo ý niệm của chư Thiên mà đủ loại y phục được sinh ra, có đủ loại hương thơm và vô số y phục cõi trời thích hợp với từng vị. Các vị Thiên ấy sinh tâm tham ái không biết chán, biết đủ.

Lại nữa, tùy theo tâm suy nghĩ và do nghiệp của chính mình, các vị Thiên ấy có đầy đủ tất cả đồ vật cần dùng, có đồ ăn thức uống ngon nhất. Trong đất trên cõi trời có thức ăn cam lồ. Cam lồ này có các loại thượng, trung, hạ do công đức bố thí trước đây có các bậc thượng, trung, hạ.

Lại có đầy đủ các loại thức uống cõi trời gồm các bậc thượng, trung, hạ. Đó là do nghiệp mà như vậy. Nghiệp của mình cũng như con dấu ấn, giống như trong loài người, thân người dài hay ngắn, theo ánh mặt trời bóng nó cũng dài ngắn tương tự như thân. Như vậy như vậy, vị Thiên ấy xưa kia lúc ở trong loài người tạo nghiệp như vậy thì nay hưởng thức ăn như vậy. Lúc ăn thức ăn này, Thiên nữ hiện trước mặt, vị ấy liền hổ thẹn. Vị Thiên ấy thấy Thiên nữ xinh đẹp liền rất khổ não. Ở trong các cảnh giới, tất cả đều vô thường, không có một thú vui nào không bị hủy hoại. Nên biết rằng tất cả các pháp hữu vi trong hiện tại đều như vậy.

Lại nữa, khi nghiệp lành trước đây của vị Thiên ấy đã hết, giờ thoái đọa đã đến, vị ấy liền sinh đau khổ. Nếu các vị Thiên phóng dật, ham thích dục lạc cõi trời, lúc thoái

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đọa phải xa lìa những điều ưa thích, mồ hôi túa ra, phước báo hết, sắp sinh về cõi khác thì có tướng hiện ra. Do sắp thoát đọa, thân tâm rất khổ như là có nỗi khổ lớn phát sinh. Nỗi khổ ấy không gì thí dụ được.

Vào lúc ấy, Phật Tỳ-bà-thi nói kệ:

*Các thú vui phóng dật
Là cảnh giới lừa dối
Lúc thức ăn sắp hết
Thoái đọa không bạn bè.
Đời xưa hành phóng dật
Không làm việc bố thí
Lúc thoát đọa về sau
Lửa hối hận đốt tâm.
Các thời đầu, giữa, sau
Tâm thường làm lợi ích
Thường điều phục lợi ích
Khi chết không khiếp sợ.
Có sinh ắt có chết
Cũng có ái xa lìa
Người ngu không tư duy
Bị cảnh giới lừa dối.
Niệm thứ lớp của tử
Cảnh giới phá hoại trời
Đến nơi trời không biết
Do ý đắm nhiễm dục.
Nếu trời biết điều này
Sinh khổ ái xa lìa
Cho đến trong chốc lát
Tâm dục không chịu dừng.
Dục vô thường đáng sợ
Thường gây ra tai hại
Người ngu si như vậy
Mà còn gân tham dục.
Trời si thường như thế
Bị lửa dục thiêu đốt
Đã bị dục thiêu rồi
Làm theo dục không ngừng.
Nếu nghĩ về chân đế
Không ưa thích cảnh giới
Người ưa thích dục lạc
Sẽ thường hay than khóc.
Tất cả ba cõi này
Xoay chuyển như bánh xe
Tất cả nghiệp trôi buộc
Trời không thấy sự thật.
Ở trong các nẻo đường*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bị sinh tử khắp nơi
Chúng sinh bị mê ái
Thường chịu các khổ não.
Dục như điện, vòng lửa
Rất nhanh không bắt kịp
Như mộng, thành Thát-bà
Chúng sinh không thể giữ.
Dục là như vậy đó
Xét kỹ còn hơn thế
Trong vô thường, khổ, không
Chớ sinh tâm ngã, sở.
Bánh xe lão tử này
Rất ác khó điều phục
Chúng sinh không ai cứu
Mù mắt không biết rõ.
Thế Tôn dạy năm căn
Hoàn toàn không tự thể
Có nhiều khổ, vô thường
Tự thể là bệnh tật.
Thấy biết như vậy rồi
Nên liả bỏ dục ngay
Người trí tuệ tịch tĩnh
Liên ở gần Niết-bàn.
Khi vị Thiên sắp đọa
Thân tâm đều loạn động
Bấy giờ khổ thọ sinh
Không thể ví dụ được.
Nỗi khổ lớn như vậy
Tâm thương tiếc như vậy
Lúc trời ấy thoái đọa
Chịu khổ lớn như thế.
Các loài chưa bị chết
Các loài liả tám nạn
Đều nên làm lợi ích
Đường này hay được vui.
Chư Thiên cũng thoái đọa
Loài người phải bị chết
Người nào biết như vậy
Mà không chán sinh tử.*

Như vậy trong cõi trời, lúc nghiệp hết bị thoái đọa, dây nghiệp trói buộc khiến cho bị thoái đọa, dẫn dắt đến nơi khác, sinh sợ hãi khủng khiếp. Cho nên có chư Thiên giống như súc sinh nên tâm của chư Thiên ấy ưa thích cảnh giới và các hành động dục lạc chớ không tự làm lợi ích. Do đó Thiên chúng chớ có hành động phóng dật, đừng để về sau sinh tâm hối tiếc.

Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà chỉ cho Thiên chúng nơi Sơn thọ cụ túc trên

mặt đất nơi có tháp của Phật Tỳ-bà-thi. Thấy tháp ấy rồi, Thiên vương bèn điều phục chư Thiên, làm lợi ích cho họ, chỉ cho họ thấy tai họa của dục, giảng nói chánh pháp cho những vị Thiên mắc bốn thứ điên đảo, chỉ cho họ cái chết lúc nó chưa đến để khiến họ sợ hãi. Ở nơi chết chóc đáng sợ, nơi có vô lượng khổ não ấy. Thiên vương chỉ dạy đạo bình đẳng, dùng tâm tịch tĩnh để tạo lợi ích và điều phục họ.

Phần thứ hai trong sáu kinh mà Phật Tỳ-bà-thi đã dạy đến đây thì chấm dứt.

Lại nữa, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà là Thiên vương Dạ-ma ấy giúp đỡ tất cả chư Thiên ở Sơn thọ cụ túc, dù họ có tâm tu hay không có tâm tu. Thiên chủ làm cho họ siêng năng tu tập, tạo lợi ích cho người khác, trừ bỏ sự biếng nhác, khiến họ thấy rõ nghiệp, quả và tâm trở nên nhu hòa. Do tâm nhu hòa, lòng tin to lớn được phát sinh. Lòng tin đã phát sinh rồi, Thiên chủ mới chỉ cho họ tội lỗi của dục. Chỉ cho thấy tội lỗi của dục rồi, Thiên chủ mới dạy về sự vô thường của mạng sống. Nói về sự vô thường rồi, lại giảng nói về nỗi khổ sinh tử. Chư Thiên nghe rồi, tâm trở nên nhu hòa. Do tâm họ đã nhu hòa, Thiên vương mới dạy:

–Này chư Thiên các ông, tất cả hãy xem tháp Phật lớn lao ấy. Đó là tháp của Ca-ca-thôn-đà Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Tháp Phật quý báu kỳ diệu, ánh sáng đầy khắp, lan can kết bằng vàng ngọc, cao vút lên trên như xuyên qua hư không, mọi người đều thấy rất là đáng yêu. Nó trong sạch vào bậc nhất, tất cả chư Thiên ai thấy cũng ưa thích. Nơi cõi trời này, tháp ấy cao vút như tấm cờ phướn, chắc chắn không lay động như trong thiên đình, có đủ loại châu báu tốt, ánh sáng rất đẹp đẽ, giống như giảng nói về chánh pháp rất là đáng ưa, chư Thiên đều thấy như vậy.

Này chư Thiên! Các ông hãy đi theo ta đến tháp ấy để cúng dường, lễ bái, hoặc thoa hương, rải hoa để cúng dường. Tháp của bậc Đại tiên này có gì hy hữu mà nay chúng ta cùng nhau đến chiêm ngưỡng? Đó là nó làm cho chúng ta được lợi ích, kể cả lợi ích cao nhất là nhập Niết-bàn, làm cho thân mạng đều được an lạc. Vì sao? Vì pháp mà Như Lai, Thế Tôn giảng nói tuy chỉ có chút ít cũng có thể làm cho chúng sinh được an lạc, được lợi ích. Tất cả chúng sinh đều được lợi ích, điều đó không có gì nghi ngờ.

Nay để được thêm lợi ích, chúng ta nên cùng nhau đến đó.

Bấy giờ, sau khi nghe Thiên vương nói như vậy, tâm chư Thiên đều trong sạch, tin lời Thiên vương và bạch: “Chúng ta cùng nhau đi cúng dường, lễ bái để được lợi ích an lạc”.

Khi ấy, chư Thiên ở Sơn thọ cụ túc cùng Thiên vương đi đến tháp của Thế Tôn. Thiên vương đi trước, Thiên chúng đi sau. Đến nơi, thấy tháp của Như Lai Ca-ca-thôn-đà, họ sinh tâm kính trọng, lễ bái cúng dường và đi nhiễu quanh tháp.

Lúc này ở trong tháp, các châu báu rực sáng đến nỗi ánh sáng của mặt trời giống như là ánh sáng đom đóm, ánh sáng của các châu báu ấy kỳ diệu lạ thường như vậy. Trong tháp ấy có treo một tấm bảng báu rất sáng. Bảng này có chép kinh. Đó là do thần thông của chư Thiên làm ra nên không bị mất, không bị phá, không bị hư và không thể xóa sạch.

Vì sao không mất? Vì để làm lợi ích cho cõi trời người, Như Lai Ca-ca-thôn-đà Mâu-ni đã dạy kinh điển này, nói pháp như vậy cho hàng trời, người. Vì sao? Vì cõi trời chính là đường lành của con người. Cõi người chính là đường lành của chư Thiên. Lúc chư Thiên thoái đọa thì mong cầu đường lành là sinh làm người. Con người chết thì

mong cầu được sinh vào đường lành là cõi trời. Như vậy, trời và người đối nhau làm đường lành. Trời cùng với người ưa thích lẫn nhau. Ai giữ giới đầy đủ thì sinh lên cõi trời.

Người giữ năm giới gồm có hai hạng. Người giữ giới ấy do ngu si, nên sống mà không chín, chỉ làm một cách ngu si, nhưng người ấy có lòng tin. Do lòng tin đối với Phật, họ tu tập khiến cho thân, khẩu, ý đều thiện chứ không theo tà kiến. Cho đến khi mạng căn chấm dứt họ vẫn tin quả báo của nghiệp. Họ làm ăn, sinh sống theo chánh pháp, không làm người khác buồn bực, kính trọng cha mẹ, cúng dường cha mẹ, gần gũi Sa-môn, Bà-la-môn, thường nghe chánh pháp. Người ngu si ấy chỉ làm theo lòng tin. Tuy ngu si chậm lụt nhưng người ấy tu tập thân, khẩu, ý theo nghiệp lành một cách đầy đủ. Họ có tánh như thế, không chịu thọ giới cấm. Người như vậy khi chết sẽ sinh vào đường lành là cõi trời. Người ấy cuối cùng được sinh Thiên là do tâm lành. Nếu được sinh ở cõi trời Dạ-ma thì họ sẽ thua kém các vị Thiên khác. Màu sắc của thân, quần áo và các đồ trang sức, các Thiên nữ, sức phi hành, thức ăn, tất cả đều thua kém. Do vậy, họ sinh hổ thẹn. Ánh sáng và tất cả những điều mong cầu đều thua kém. Do không có trí tuệ, không biết giữ giới nên họ thua kém những vị Thiên có giới, có trí tuệ và biết giữ giới.

Lại nữa, do ngu si họ không biết giữ giới và tu tập giới. Tuy có lòng tin trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng nhưng họ không thể giữ giới được một ngày. Mặc dù thân làm việc lành, miệng nói điều lành, ý nghĩ điều lành nhưng không được hoàn toàn về thân, khẩu, ý. Việc thiện của thân là không sát sinh, không tà dâm, không trộm cắp, họ không thể thực hành tất cả. Các điều lành về khẩu thì họ chỉ thực hành việc không nói dối, còn các lỗi khác thì họ đều vi phạm. Như vậy, họ chỉ thực hành được một phần chớ không thể thực hành đầy đủ tất cả các hạnh lành. Về điều thiện của ý, họ có lòng tin cho đến trọn đời. Nhờ nghiệp lành còn sót lại, hoặc là nhờ niềm tin, họ được sinh vào cõi trời Dạ-ma nhưng thấp kém hơn những chư Thiên đã ở đó trước. So với chư Thiên có tu hành, thọ giới, giữ giới đầy đủ thì hình dáng, sắc thân, đồ trang sức, thức ăn, sức phi hành, Thiên nữ, tuổi thọ, thanh, xúc, sắc, hương của họ tất cả đều kém. Do thấy mình kém, họ rất hổ thẹn đối với các vị Thiên khác là những vị có giữ giới.

Lại có người ngu si, không biết giữ giới, không thích hợp với việc trì giới. Tuy có chánh kiến, được nghe Phật pháp, tin Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng một cách cung kính, nhưng họ không giữ giới được một ngày. Nghe người trì giới đến, hoặc là bạn bè đến chỉ dạy, hoặc do sợ hãi, họ không dám trộm cắp.

Dần dần, khi nghe Phật dạy, do nghiệp xấu còn sót lại sẽ sinh nghèo nàn, vì lo sợ cho đời hiện tại, lo sợ cho đời vị lai, nên họ không trộm cắp, miệng không nói lời hủy hoại, không hủy hoại nhau. Đối với người đang phá hoại thì họ khiến cho hòa hợp lại, vì ưa thích việc lành bằng cách truyền những lời Phật đã dạy. Người ấy do dư nghiệp của lời nói hủy hoại, nên những người bạn thân, vợ con, nô tỳ, tất cả đều bị hủy hoại. Do nhân này, khi chết sẽ đọa vào cõi ác, sinh vào trong địa ngục. Do hai nhân duyên ấy, người đó không nói hai lưỡi nữa.

Do nghiệp nhân này, do có lòng tin hoặc do nghiệp đời trước, hoặc do nghiệp đời này, hoặc do tin ruộng phước nên khi chết người ấy sinh lên cõi trời Dạ-ma, nhưng sắc đẹp và hình tướng đều thấp kém, Thiên nữ cũng kém. Sức phi hành, đồ ăn uống, sắc, thanh, hương, vị, xúc, tuổi thọ tất cả đều kém so với các vị Thiên khác. Người ấy liền sinh hổ thẹn. Đó là do phóng dật, không giữ giới mà ra.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ba hạng như vậy đều được sinh lên cõi trời, nhưng có sự buồn rầu về việc bị thua kém.

Đó là nhờ tin Phật hoặc suy nghĩ như vậy, nhờ công đức thù thắng, hoặc nhờ bản tánh tốt đẹp, hoặc do tâm thể rất nhu hòa, hoặc do rất chánh kiến, hoặc do lòng tin sâu sắc không dối trá, không làm buồn bực người khác, do những điều tốt đẹp hơn như vậy, hoặc do nuôi dưỡng cha mẹ, kính trọng cha mẹ, do nghiệp tốt đẹp hơn như vậy, hoặc do nguyện lực thù thắng.

Người ấy như vậy nên tâm cũng theo nghiệp nối tiếp không ngừng.

Người ấy rất tin tưởng đối với ruộng phước nên ý suy nghĩ về cách tạo công đức.

Với nghiệp tốt đẹp có các bậc thượng, trung, hạ như vậy nên khi được sinh lên trời, người ấy quyết định nhận quả báo tương tự với nghiệp. Điều đó trọn không hư dối, không thể nghi ngờ mà chắc chắn phải như vậy, huống hồ là người giữ giới, cho đến khi đạt Niết-bàn thì chắc chắn được, không có hư vọng.

Có mấy loại giữ giới. Tóm lược mà nói, bốn chúng đệ tử của Phật, mỗi chúng đều có bốn cách thọ giới. Chúng đều tạo ra quả báo.

Bốn chúng đệ tử là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di là bốn chúng thọ giới. Mỗi chúng có mấy loại thọ giới khác nhau?

Trước hết, xét về Ưu-bà-tắc, tóm lược mà nói thì gồm có bốn loại. Đó là bốn loại gì?

1. Hành một phần.
2. Hành nửa phần.
3. Hành luôn luôn.
4. Thực hành tất cả.

Hành một phần là chỉ giữ một giới.

Hành nửa phần là chỉ thọ ba giới và giữ ba giới.

Hành luôn luôn là thọ giới không thường (*chỉ thọ giới một lần*).

Hành tất cả là giữ trọn năm giới.

Lại có bốn loại trì giới. Những gì là bốn?

1. Hi trì giới.
2. Bán trì giới.
3. Hối trì giới.
4. Hợp trì giới.

Ưu-bà-tắc ấy lần lượt giữ gìn đối với biển học giới. Đầu tiên là giữ tam quy làm Ưu-bà-tắc. Người ấy tu tâm, trải qua một thời gian quán xét kỹ lưỡng, họ giữ một học giới. Họ giữ học giới ấy một cách kiên trì, không khiếm khuyết, không rò rỉ và không thất thoát.

Thế nào là không khiếm khuyết, không rò rỉ và không thất thoát?

Không khiếm khuyết là cho đến trọn đời, giữ gìn không bỏ, không khởi một tâm niệm phá giới, không tùy hỷ đối với người phá giới, ngăn cản không cho họ phá giới và khiến cho người khác sống yên ổn trong chánh pháp nên gọi là không khiếm khuyết.

Không rò rỉ là như có người thọ một học giới. Về sau họ xả học giới ấy, sau đó giữ trở lại, vài lần xả vài lần giữ. Như vậy gọi là rò rỉ. Còn người giữ giới không rò rỉ thì giữ kỹ lưỡng chứ không phải như vậy.

Thế nào là không thất thoát? Thế nào là thất thoát? Đó là ban đầu, với tâm thanh tịnh, thọ trực tiếp với bậc Thiện tri thức. Sau đấy sinh tâm hối hận không thể giữ gìn,

tâm sinh nghi ngờ. Điều nghi ngờ ấy dẫn dắt tâm khiến người đó làm theo tâm vẫn đục chớ không làm theo sự suy nghĩ chín chắn. Người đó về sau bị lửa hối hận thiêu đốt. Sau khi bị thiêu như vậy, họ liền xả bỏ học giới. Xả bỏ như vậy rồi, họ không giữ trở lại. Đó gọi là thất thoát. Nếu người nào không có như vậy thì gọi là không thất thoát.

Ưu-bà-tắc hi hành là người giữ giới bị khiếm khuyết, bị rò rỉ và bị thất thoát. Thế nào là khiếm khuyết? Đó là người có tâm bình thường, không bị mất trí, thần kinh không bị hư hoại, do tâm hành phát sinh nên giữ học giới nhưng việc ấy giống như là bẹ chuối, hoặc giống như là ánh chớp. Với tâm như vậy, người ấy hoan hỷ giữ giới và rất kính trọng, tin tưởng chánh pháp. Sau đó, nghe pháp của ngoại đạo, tâm liền sinh hối hận, bị bụi ngu si làm cho tâm vẫn đục nên người ấy xả giới. Về sau, lại được nghe chánh pháp mới giữ giới trở lại. Đó gọi là khiếm khuyết.

Thế nào là rò rỉ? Đó là Ưu-bà-tắc nghi ngờ học giới. Người trì giới như vậy vừa cúng dường chư Thiên, vừa nhớ nghĩ chánh pháp. Họ nghĩ như vậy: “Nay ta nhờ lời dạy của Phật mà được thanh tịnh, nhờ sức hộ trì của chư Thiên mà được ơn ích”. Do nghĩ như vậy, họ cúng dường cả hai. Với tâm nghi như vậy mà giữ giới theo chánh pháp gọi là rò rỉ.

Còn thất thoát là gì? Đó là trong tâm thì hư dối mà bên ngoài thì giả bộ làm lành. Người này giữ gìn học giới là vì muốn người khác thấy và vì muốn được lợi dưỡng. Điều này gọi là thất thoát.

Tất cả những điều đó người trí đều nên bỏ.

Bây giờ ta nói về hạnh Ưu-bà-tắc hy trì giới. Thế nào là Ưu-bà-tắc hành hi trì giới? Đó là Ưu-bà-tắc giữ một học giới trong một thời gian rồi mới giữ học giới khác. Lần lượt như vậy chứ không phải là cùng một lúc, không chịu chuyên tâm, không theo một thầy. Trải qua một thời gian lâu dài người ấy giữ giới như vậy. Đó gọi là Ưu-bà-tắc hi hành học giới.

Điều thứ hai là Ưu-bà-tắc bán trì giới? Đó là người giữ giới từng nửa phần một, hoặc là giữ hai giới sau đó liền giữ ba giới còn lại, hoặc là giữ ba giới sau đó liền giữ hai giới còn lại. Hoặc là về sau mới giữ ba giới còn lại, hoặc là sau một thời gian lâu mới giữ hai giới còn lại. Đó gọi là bán trì giới ở trong từng nửa phần họ tăng thêm phần còn lại để thực hành. Vì sao? Vì họ gom từng nửa phần học giới lại là để giữ gìn. Người gom từng nửa phần học giới lại để giữ, gọi là loại trì giới thứ hai Ưu-bà-tắc gom từng nửa phần lại mà giữ gìn.

Thế nào là Ưu-bà-tắc hối trì giới là loại trì giới thứ ba? Đó là người trước không giữ giới do tâm ngu si nhưng có lòng tin sâu xa đối với Phật, Pháp, Tăng.

Ưu-bà-tắc ấy đến gặp thầy Tỳ-kheo, nghe thầy Tỳ-kheo nói về quả báo của việc giữ giới là có công đức vô lượng cho đến có thể đạt được Niết-bàn.

Nghe rồi, lửa hối hận thiêu đốt tâm, người đó mới sinh kính trọng, giữ giới không xả cho đến lúc chết. Đó gọi là Ưu-bà-tắc hối trì giới là loại trì giới thứ ba.

Còn Ưu-bà-tắc hợp trì giới tức loại trì giới thứ tư là người giữ đầy đủ tất cả các giới. Vì sao gọi là Ưu-bà-tắc hợp trì giới? Vì Ưu-bà-tắc này nghe chánh pháp rồi, liền hiểu chánh pháp, hiểu từng câu, từng chỗ ở trong mỗi kinh, hiểu về mười hai nhân duyên. Dựa vào giáo lý mười hai nhân duyên, người ấy thấy đúng như thật về pháp mười hai nhân duyên, trong tâm phát sinh ý niệm tin tưởng như vậy rồi, mới dùng miệng trì giữ tất cả các giới, giữ gìn đầy đủ năm giới, cùng một lúc một cách chắc chắn không bị khiếm khuyết, không rò rỉ và không thất thoát. Người ấy thường giữ gìn như vậy cho

đến trọn đời.

Bốn hạng Ưu-bà-tắc đã nói như ở trước.

Còn về các bậc thượng, trung, hạ, theo thứ lớp như vậy, hạng thù thắng nhất là hạng giữ đủ năm giới, hạng kém nhất trong đó là hạng Hy trì giới. Hạng Ưu-bà-tắc giữ giới kém nhất chỉ cần hết lòng hộ trì giới trong một niệm thì chư Thiên cũng không bằng, Thiên ma, Ma vương cũng không bằng.

Vì sao? Vì người đó có thể bảo vệ thành trì Niết-bàn trong khi tất cả chư Thiên không mong cầu đến.

Quý Dạ-xoa trên đất thấy người trì giới liền cúng dường lễ bái. Dạ-xoa trên hư không thấy như vậy cũng cúng dường, lễ bái. Do người đó thực hành theo chánh pháp, có thể báo ân và có thể điều phục nên Dạ-xoa nói với chư Thiên về người đó. Người đó được quả báo trong hiện tại là được vua hoặc đại thần, hoặc chủ ruộng đất cúng dường của cải, đồ vật. Người đó được chư Thiên có thần thông lớn, có uy lực mạnh theo ủng hộ nên các việc phi pháp và các Dạ-xoa hung ác không thể làm náo loạn, không thể phá hoại. Theo nhu cầu của tâm, các loại ý muốn đều được thỏa mãn đầy đủ, mặc tình thọ hưởng an lạc, các việc làm đều được thành tựu, không bị nhiều bệnh tật, sắc mặt thanh tịnh, ngủ nghỉ yên ổn, lúc thức thì vui sướng ổn định, vợ con, nô tỳ và người làm mướn luôn luôn bảo vệ, khi chết thì sinh vào đường lành. Khi ở cõi trời, thân sắc và hình tướng đều thù thắng. Do giữ giới nghiêm túc họ được sống một cách hạnh phúc như vậy. Với nghiệp lực như thế, do trì giới, họ được quả báo lớn.

Còn nếu ở trong cõi trời Dạ-ma mà làm việc phóng dật thì tất cả các nghiệp lành tích tụ lúc làm người đều hết sạch. Tâm chúng sinh do nghiệp trói buộc về sau sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy, ta phải siêng năng tinh tấn, cho đến khi nào thấy được đạo. Nếu tinh tấn như thế thì tâm sẽ được tự chủ, còn nếu phóng dật thì lúc bị thoái đọa, vị Thiên ấy sẽ sinh tâm hối tiếc, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh do nghiệp thiện đã hết. Vì vậy ta cần phải lìa bỏ sự phóng dật. Như vậy, hạng Ưu-bà-tắc tốt đẹp thứ tư này được an lạc trong hiện tại. Nếu có thể không ngừng tinh tấn theo thứ lớp thì liền đạt đến Niết-bàn.

Trên đây, ta đã nói về một loại thọ giới, đó là Ưu-bà-tắc đệ tử của Phật. Còn thế nào là Ưu-bà-di đệ tử của Phật? Ưu-bà-di gồm có mấy hạng?

Ưu-bà-di gồm có bốn hạng:

1. Có lòng tin.
2. Có chủng tánh thuận theo thứ lớp.
3. Hạnh điều phục.
4. Hạnh cận trụ.

Hạng có lòng tin là những người có tâm tánh như sau:

Đó là tâm nhu hòa và được tu tập khéo léo. Ưu-bà-di ấy chỉ cần nghe một ít lời Phật dạy liền có thể hiểu, hiểu rồi liền có thể nếm được vị ngọt của chánh pháp. Nếm rồi liền vào được chánh pháp. Đó gọi là đã đi vào pháp luật. Ưu-bà-di này sống với tâm lành sau đó mới thọ giới. Người này không bị câu chấp vào tâm của người nữ và khi nghe những lời dạy của ngoại đạo, họ không chấp nhận và không xả bỏ Phật pháp. Thậm chí họ không nói chuyện với ngoại đạo và chỉ sinh tâm trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng, thọ đủ năm giới. Đây là Ưu-bà-di có lòng tin.

Thế nào là Ưu-bà-di có chủng tánh tùy thuận theo thứ lớp? Đó là người bản tánh hiền lành, tùy thuận theo chánh pháp, nhập vào chánh pháp, tin pháp được pháp cứu

giúp, quy về chánh pháp, bản tánh thuận với pháp và kiên trì với chánh pháp, không tạo nghiệp ác. Luận sư ngoại đạo không thể phá hoại được, được sinh trong dòng họ của Ưu-bà-tắc, thường hết sức tin tưởng đối với Phật pháp. Trong dòng họ này, nếu sinh người nữ thì người nữ ấy liền có thể thuận theo thứ lớp từ lúc mới sinh, thường được nghe lời Phật dạy và thường cúng dường Sa-môn. Ưu-bà-di này thường nghe điều nghĩa. Trong tất cả các thời, tâm họ được huân tập liên tục về chuyện thọ giới, giữ giới. Đây gọi là Ưu-bà-di có chủng tánh tùy thuận theo thứ lớp.

Ưu-bà-di hạnh điều phục là người vốn không tin Phật, Pháp, Tăng. Nếu được gần bạn lành làm cho tin Phật pháp hoặc nhờ một nhân duyên khác làm cho tin Phật pháp, do thấy người kia có đầy đủ công đức trì giới nên người này cũng thường xuyên giữ giới. Đó là Ưu-bà-di hạnh điều phục.

Ưu-bà-di hạnh cận trụ là như có người nữ thường gần gũi ngoại đạo, biết pháp của ngoại đạo và quan sát oai nghi của họ, biết oai nghi của họ rồi, sau đó người này mới thân cận Sa-môn, đệ tử của Phật, quan sát oai nghi của họ, theo họ nghe pháp quan sát hình tướng, cách đi đứng, ăn uống cử động tối lui, thân mặc áo ca-sa, đi lại yên lặng. Thấy như vậy rồi, sau đó họ mới từ từ lìa bỏ ngoại đạo và tin tưởng Phật, Pháp, Tăng. Do gần gũi nên được điều thuận rồi theo họ thọ giới cho nên được gọi là Ưu-bà-di hạnh cận trụ.

Bốn chúng Ưu-bà-di và bốn chúng Ưu-bà-tắc như vậy lược nói như thế này: Đó là có sự tin hiểu, do tâm tương tục, do nhân duyên khác, do-tuần tự thân cận. Như chúng Ưu-bà-tắc đã nói ở trước, có nhân duyên gì thì chúng Ưu-bà-di nhập vào chánh pháp cũng như vậy. Như chúng Ưu-bà-di có nhân duyên gì, chúng Ưu-bà-tắc cũng lại như vậy. Do tâm nối tiếp nhau, chúng Ưu-bà-tắc và chúng Ưu-bà-di đã thực hành tất cả điều thiện thuộc chánh kiến, chánh hạnh không khác nhau.

Do tâm họ đều có các bậc thượng, trung, hạ nên khi chết đều được sinh vào đường lành là cõi trời. Có người sinh vào cõi trời Dạ-ma như sự tập khởi về giới và chánh hạnh không đồng nhau, quả báo của họ cũng khác nhau. Như vậy được sinh trong các cõi trời khác là do khéo giữ giới và công đức đã tích tụ thích ứng với nơi đó.

Được sinh lên cõi trời rồi, sống phóng dật, do không siêng năng tinh tấn những người chưa được đắc Thánh quả đều hết phước nên sinh trở lại trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh do hết phước đức vì phóng dật.

Nếu có chư Thiên không làm việc phóng dật, người đó sẽ đến nơi rất vui, do họ giữ giới và khéo tu tập. Vì vậy không nên khởi tâm phóng dật. Việc phóng dật ấy không khác gì chất độc. Tất cả kẻ phàm phu ngu si ở thế gian, bị tham dục lừa dối nên làm tất cả việc làm không lợi ích, do đó bị đường sinh tử trôi buộc không lìa. Vì vậy hàng trời, người nên từ bỏ phóng dật. Nếu hàng trời, người mà giữ giới chắc chắn được sinh ở chỗ tốt đẹp nhất, còn nếu phóng dật thì sẽ hết phước đức.

Người này do tự lừa dối quá nặng nên bị đọa vào đường ác hoặc trôi lăn trong sinh tử theo thời gian rất lâu. Với tâm thiện, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dạy Thiên chúng bản kinh chép trên bảng ở trong tháp Phật và nói: “Vì thương xót chúng sinh và muốn tạo lợi ích cho chư Thiên nên Đức Phật dùng thần thông biến hóa ra”. Chư Thiên nghe rồi, với một tâm tốt đẹp nhất, họ chán ghét sinh tử, lìa bỏ sự phóng dật như lìa bỏ chất độc không khác.

Trên đây đã nói về hai hạng đệ tử là Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di.

